

Số: 83/2021/QĐST-HNGĐ

Sóc Sơn, ngày 02 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 98/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 về việc ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Lê Văn S**, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn X, xã L, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Bị đơn: Bà **Chu Thị C**, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn X, xã L, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Văn S và bà Chu Thị C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Con chung:* Ông Lê Văn S và bà Chu Thị C có 04 con chung là:

Lê Văn Q - sinh ngày 19/7/1990

Lê Thị T - sinh ngày 08/5/1992

Lê Thị Thu P - sinh ngày 03/02/2003

Lê Hồng T1 - sinh ngày 11/8/2004

Hiện các con của ông bà đều khỏe mạnh bình thường, anh Q, chị T đều đã xây dựng gia đình riêng, chị P và anh T1 đang đi học.

Sau khi ly hôn, ông S trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Lê Thị Thu P và Lê Hồng T1. Việc cấp dưỡng nuôi con, ông bà tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Bà C có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

*Tài sản chung, công sức chung, nợ:* Ông bà thống nhất tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2, ông bà thỏa thuận để ông S chịu cả.

**3.** Ông Lê Văn S phải chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0019498 ngày 03/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn. Trả lại ông Lê Văn S số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng đã nộp.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- *Dương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn;*
- *UBND xã L, huyện Sóc Sơn, Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn ngày 02/01/1989);*
- *Chi cục THA dân sự huyện Sóc Sơn;*
- *Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

***Lê Quang Khanh***